

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 01-08-2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng và bà Đinh Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 05/2025/TB-XX ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị Kim T, sinh năm 1990, thẻ CCCD số 015190008116 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/9/2021.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1986, thẻ CCCD số 015086010510 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/9/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố V, phường V, tỉnh Lào Cai). Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 5 năm 2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lại Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 4 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường V, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có sự chia sẻ, thấu hiểu, quan tâm lẫn nhau, ngoài ra còn có nguyên nhân về kinh tế, anh Đ đi làm hàng ngày nhưng không đưa tiền để cho chị nuôi

con. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ, nói chuyện với anh Đ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị và anh Đ đã tìm nhiều giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 13-11-2012 và cháu Nguyễn An N, sinh ngày 02-02-2021. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ban đầu, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị T thay đổi ý kiến, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn An N và giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo C. Chị và anh Đ không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm cấp dưỡng tại Công ty cổ phần K, mức thu nhập hàng tháng của chị là 6.100.000 đồng.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 20 tháng 5 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Anh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời trình bày của chị T về thời gian, địa điểm kết hôn và những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Theo anh nguyên nhân chính dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, nên mới xảy ra tranh cãi. Tuy nhiên, anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị T vẫn chưa trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn, có thể khắc phục, hàn gắn được. Anh vẫn còn tình cảm với chị T, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ.

Về nuôi con: Anh và chị Lại Thị Kim T có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 13-11-2012 và cháu Nguyễn An N, sinh ngày 02-02-2021. Nếu chị T kiên quyết đề nghị ly hôn và được Tòa án chấp nhận, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, anh đang làm nghề lái xe gia đình, có mức thu nhập bình quân một tháng dao động từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, tùy theo lượng công việc anh nhận làm.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các quyền, nghĩa vụ của đương sự đã được bảo đảm.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lại Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ; Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn An N, sinh ngày 02-02-2021 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Giao cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 13-11-2012 cho anh Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Chị T và anh Đ không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn anh Nguyễn Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường V, tỉnh Lào Cai). Căn cứ khoản 1 **Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự**, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, **bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do**. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Kim T và anh Nguyễn Anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường V, tỉnh Lào Cai) là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh Đ đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, theo chị T những mâu thuẫn này không thể hàn gắn. Anh Đ xác định mâu thuẫn giữa anh và chị T chưa đến mức trầm trọng và có thể giải quyết được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, phân tích để các đương sự về đoàn tụ nhưng chị T vẫn kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn, anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nhưng không đưa ra được các giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án hòa giải không thành. Từ đó, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Anh Đ và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 13-11-2012 và cháu Nguyễn An N, sinh ngày 02-02-2021. Chị T và anh Đ không thống nhất được về việc nuôi con. HĐXX thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị T và anh Đ là chính đáng, xét điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên là như nhau, nên HĐXX giao mỗi bên đương sự nuôi 01 con chung. Hiện cháu C đang học lớp 7, đã có thể tự mình thực hiện các sinh hoạt cá nhân nên giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu N hiện còn

nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, nên giao cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện của các bên và quy định của pháp luật.

Chị T, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có nhu cầu theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Đ, chị T mỗi bên đương sự nuôi một con chung nên vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về việc giải quyết nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, **238**, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn An N, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2021 cho chị Lại Thị Kim T. Giao cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012 cho anh Nguyễn Anh Đ. Chị T, anh Đ có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu N, C cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị T, anh Đ không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lại Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2024/0002413 ngày 06-5-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lào Cai). Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị Kim T và anh Nguyễn Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 - Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy